

TỔNG KẾT VỀ TỪ VỰNG (tiếp theo)

I – TỪ TƯỢNG THANH VÀ TỪ TƯỢNG HÌNH

1. Ôn lại khái niệm từ tượng thanh và từ tượng hình.
2. Tìm những tên loài vật là từ tượng thanh.
3. Xác định từ tượng hình và giá trị sử dụng của chúng trong đoạn trích sau :

146

TOÀN SÁCH NGỮ VĂN 9/1 B

- b) *Gươm mài đá, đá núi cưng mòn,
Voi uống nước, nước sông phải cạn.*

(Nguyễn Trãi, *Binh Ngô đại cáo*)

- c) *Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cánh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

(Hồ Chí Minh, *Cánh khuya*)

- d) *Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

(Hồ Chí Minh, *Ngắm trăng*)

- e) *Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng.*

(Nguyễn Khoa Điềm,
Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ)

*Đám mây lốm đóm, xám như đuôi con sóc nối nhau bay quấn sát ngọn cây,
lê thê đi mãi, bây giờ cứ loáng thoảng nhạt dần, thỉnh thoảng đứt quãng, đã lô lô
đằng xa một bức vách trăng toát.*

(Tô Hoài)

II – MỘT SỐ PHÉP TU TỪ TỪ VỰNG

1. Ôn lại các khái niệm : so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm
nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ.

2. Vận dụng kiến thức đã học về một số phép tu từ từ vựng để phân tích nét
nghệ thuật độc đáo của những câu thơ sau (trích từ *Truyện Kiều* của Nguyễn Du) :

- a) *Thà rằng liêu một thân con,
Hoa dù rã cánh lá còn xanh cây.*
- b) *Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.*
- c) *Làn thu thuỷ nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm liêu hờn kém xanh.
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một tài đành hoạ hai.*
- d) *Gác kinh viện sách đồi noi,
Trong gang tấc lại gấp mười quan san.*
- e) *Có tài mà cậy chi tài,
Chữ tài liên với chữ tai một vần.*

3. Vận dụng kiến thức đã học về một số phép tu từ từ vựng để phân tích nét
nghệ thuật độc đáo trong những câu (đoạn) sau :

- a) *Còn trời còn nước còn non,
Còn cô bán rượu anh còn say xưa.*

(Ca dao)